TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - chức vụ: Cán bộ thu hồi nợ hiện trường - Ngân hàng thương mại cổ phần P (Theo văn bản ủy quyền số 2909/2025/UQ-OCB ngày 29-9-2025);

- Bị đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1960; số căn cước công dân: 03106000XXXX và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1961; số căn cước công dân: 03116100XXXX; đều trú tại: Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung vụ án: Ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ có trách nhiệm thanh toán trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số ST24015565/2024/CNC/HĐTD ngày 17-04-2024 tính đến ngày 21-4-2026 số tiền là: 2.021.854.897 (Hai tỷ không trăm hai mươi mốt triệu tám trăm năm mươi

tư nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 1.978.000.000 đồng; lãi trong hạn: 43.556.644 đồng; lãi phạt chậm trả: 298.253 đồng.

Kể từ ngày 22-4-2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ không trả được nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0329/2021/BĐ ngày 09/12/2021. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 400m^2 đất và các tài sản gắn liền với liền với đất tại thửa số 92, 91, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (nay là thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số M 059252, vào sổ cấp GCN số: 1051 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng cấp ngày 20-10-1998 cho ông Bùi Văn H.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ; nếu thiếu thì ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền chi phí thẩm định là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

- Về án phí: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và ông Bùi Văn H, bà Bùi Thị Đ thoả thuận: Ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ nhận chịu 36.218.549 (Ba mươi sáu triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.933.101 (Ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn một trăm linh một) đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006646 ngày 18-11-2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hải Phòng;;
- TAND TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền